

NGHỊ QUYẾT

**Về hỗ trợ phát triển sản xuất, sơ chế, tiêu thụ rau, quả an toàn
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai từ năm 2011 đến năm 2015**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA VII - KỲ HỌP THỨ 21**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Quyết định số 107/2008/QĐ-TTg ngày 30/7/2008 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ rau, quả, chè an toàn đến 2015;

Căn cứ Quyết định số 99/2008/QĐ-BNN ngày 15/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Ban hành Quy định quản lý sản xuất, kinh doanh rau, quả và chè an toàn;

Căn cứ Thông tư số 59/2009/TT-BNNPTNT ngày 09/9/2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Quyết định số 107/2008/QĐ-TTg ngày 30/7/2008 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ rau, quả, chè an toàn đến 2015;

Sau khi xem xét Tờ trình số 9551/TTr-UBND ngày 22/11/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Đề án hỗ trợ phát triển sản xuất, sơ chế, tiêu thụ rau, quả an toàn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai từ năm 2011 đến năm 2015; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và tổng hợp ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua Đề án hỗ trợ phát triển sản xuất, sơ chế, tiêu thụ rau, quả an toàn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai từ năm 2011 đến năm 2015 theo Tờ trình số 9551/TTr-UBND ngày 22/11/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh (kèm theo Tờ trình và Đề án) với một số nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi áp dụng: Các chính sách phát triển sản xuất, sơ chế, tiêu thụ rau, quả an toàn theo Đề án này phục vụ cho diện tích quy hoạch vùng sản xuất rau, quả an toàn tập trung, bao gồm:

- Điều tra cơ bản khảo sát địa hình, xác định các vùng sản xuất rau, quả an toàn;
- Đầu tư sản xuất, sơ chế, tiêu thụ rau, quả an toàn;
- Chứng nhận và công bố sản xuất, sơ chế rau, quả an toàn phù hợp với VietGAP.

b) Đối tượng áp dụng: Là các chủ thể (tổ chức, cá nhân) có tham gia đầu tư sản xuất trong vùng quy hoạch sản xuất rau, quả an toàn theo quy hoạch trên địa bàn tỉnh theo quy định, đồng thời có đăng ký áp dụng sản xuất theo VietGAP (riêng các doanh nghiệp tự thực hiện đầu tư, vay vốn và ngân sách chỉ hỗ trợ lãi suất vay).

2. Mục tiêu:

Tạo ra những sản phẩm rau, quả an toàn mang tính hàng hóa, đáp ứng yêu cầu hội nhập WTO. Quy hoạch vùng sản xuất rau, quả an toàn đảm bảo chất lượng, số lượng hàng hóa đảm bảo tham gia thị trường; tổ chức sản xuất, chứng nhận, công bố và tiêu thụ sản phẩm rau, quả an toàn phù hợp VietGAP trên địa bàn tỉnh.

3. Tổng kinh phí hỗ trợ: 30.467 triệu đồng (Ba mươi tỷ bốn trăm sáu mươi bảy triệu đồng)

a) Hỗ trợ 100 % kinh phí: 17.580 triệu đồng, bao gồm:

- Xúc tiến thương mại: 2.000 triệu đồng.
- Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật về rau, quả an toàn theo quy trình VietGAP: 5.980 triệu đồng.

- Chứng nhận sản xuất, sơ chế rau, quả an toàn theo VietGAP: 9.600 triệu đồng.

b) Hỗ trợ 50 % kinh phí: 12.887 triệu đồng, bao gồm:

- Xây dựng kho bảo quản (1 kho/vùng): 3.570 triệu đồng.
- Xây dựng nhà sơ chế (1 nhà/vùng): 3.278 triệu đồng.
- Xây dựng trạm cấp nước phục vụ sơ chế (1 trạm/vùng): 6.000 triệu đồng.
- Xây dựng bể chứa chất thải vật tư nông nghiệp (1 bể/2 ha): 39 triệu đồng.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; định kỳ hàng năm đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo tại kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân tỉnh.

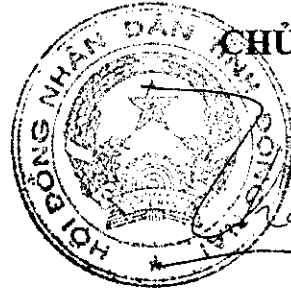
Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này theo luật định.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII - kỳ họp thứ 21 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2010.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Các Sở, Ban, Ngành;
- Viện Kiểm sát Nhân dân tỉnh;
- Tòa án Nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND; UBND cấp huyện;
- Chánh, Phó VP. Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh (để đăng công báo);
- Báo Đồng Nai, LĐĐN, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu VT, CV



CHỦ TỊCH

Trần Đình Thành

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Đề án hỗ trợ phát triển sản xuất, sơ chế, tiêu thụ rau, quả an toàn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai từ năm 2010 - 2015

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08/01/2010 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Quyết định số 17/2006/QĐ-TTg ngày 20/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện Quyết định số 225/1999/QĐ-TTg ngày 10/12/1999 về Chương trình giống cây trồng, giống vật nuôi và giống cây lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 107/2008/QĐ-TTg ngày 30/7/2008 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ rau, quả, chè an toàn đến 2015;

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-BNN-KHCN ngày 28/01/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt cho rau quả tươi an toàn tại Việt Nam (VietGAP);

Căn cứ Quyết định số 84/2008/QĐ-BNN ngày 28/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Quy chế chứng nhận Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) cho rau, quả và chè an toàn;

Căn cứ Quyết định số 99/2008/QĐ-BNN ngày 15/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Ban hành Quy định quản lý sản xuất, kinh doanh rau, quả và chè an toàn;

Căn cứ Thông tư số 59/2009/TT-BNNPTNT ngày 09/09/2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Hướng dẫn thực hiện một số điều của Quyết định số 107/2008/QĐ-TTg ngày 30/7/2008 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ rau, quả, chè an toàn đến 2015;

Căn cứ Chỉ thị số 4136/CT-BNN-TT ngày 15/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phát động phong trào thi đua áp dụng VietGAP trong sản xuất rau, quả, chè;

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai thông qua Đề án hỗ trợ phát triển sản xuất, sơ chế, tiêu thụ rau, quả an toàn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai từ năm 2010 - 2015 (Đề án đính kèm) với những nội dung chủ yếu như sau:

I. Sự cần thiết xây dựng Đề án.

Việc ban hành Đề án “Hỗ trợ phát triển sản xuất, sơ chế, tiêu thụ rau, quả an toàn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai từ năm 2011 - 2015” nhằm mục đích:

- Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ rau, quả, chè an toàn đến 2015 theo nội dung Quyết định số 107/2008/QĐ-TTg ngày 30/7/2008 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 59/2009/TT-BNNPTNT ngày 09/09/2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Hướng dẫn thực hiện một số điều của Quyết định số 107/2008/QĐ-TTg ngày 30/7/2008 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ rau, quả, chè an toàn đến 2015.

- Tạo điều kiện triển khai thực hiện Chương trình “Phát triển sản xuất, sơ chế, tiêu thụ rau, quả an toàn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2015” đạt kết quả.

- Góp phần đẩy nhanh việc triển khai Kế hoạch 97/KH-TU của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết 26 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X.

II. Nội dung Đề án.

1. Phạm vi, đối tượng áp dụng.

1.1. Phạm vi áp dụng.

Các chính sách phát triển sản xuất, sơ chế, tiêu thụ rau, quả an toàn theo Đề án này phục vụ cho diện tích quy hoạch vùng sản xuất rau, quả an toàn tập trung bao gồm:

- Điều tra cơ bản, khảo sát địa chất địa hình, xác định các vùng sản xuất rau, quả an toàn.

- Đầu tư sản xuất, sơ chế tiêu thụ rau, quả an toàn.

- Chứng nhận và công bố sản xuất rau, quả an toàn phù hợp với VietGAP.

1.2. Đối tượng áp dụng.

Là các chủ thể (tổ chức, cá nhân) có tham gia đầu tư sản xuất trong vùng quy hoạch sản xuất rau, quả an toàn theo quy hoạch trên địa bàn tỉnh theo quy định, đồng thời có đăng ký áp dụng sản xuất theo VietGAP (riêng các doanh nghiệp thực hiện đầu tư, vay vốn và ngân sách chi hỗ trợ lãi suất)

2. Mục tiêu

Tạo ra những sản phẩm rau, quả an toàn mang tính hàng hóa, đáp ứng yêu cầu hội nhập WTO. Quy hoạch vùng sản xuất rau, quả an toàn đảm bảo chất lượng, số lượng hàng hoá đảm bảo tham gia thị trường; tổ chức sản xuất, chứng nhận, công bố và tiêu thụ sản phẩm rau, quả an toàn phù hợp VietGAP trên địa bàn tỉnh.

3. Hỗ trợ kinh phí.

3.1. Hỗ trợ 100 % kinh phí: 17,58 tỷ đồng, bao gồm:

- Xúc tiến thương mại: 2 tỷ đồng.
- Chuyên giao tiến bộ kỹ thuật về rau, quả an toàn theo quy trình VietGAP: 5,98 tỷ đồng.
- Chứng nhận sản xuất, sơ chế rau, quả an toàn theo VietGAP: 9,6 tỷ đồng.

3.2. Hỗ trợ 50 % kinh phí: 12,887 tỷ đồng, bao gồm:

- Xây dựng kho bảo quản (1 kho/vùng): 3,57 tỷ đồng.
- Xây dựng nhà sơ chế (1 nhà/vùng): 3,278 tỷ đồng.
- Xây dựng trạm cấp nước phục vụ sơ chế (1 trạm/vùng): 6 tỷ đồng.
- Xây dựng bể chứa chất thải vật tư nông nghiệp (1 bể/2 ha): 39 triệu đồng.

Tổng cộng: 30,467 tỷ đồng. (Ba mươi tỷ, bốn trăm sáu mươi bảy triệu đồng)

3. Kết quả và hiệu quả

Thực hiện Đề án sẽ tạo điều kiện triển khai Chương trình Phát triển sản xuất, sơ chế, tiêu thụ rau, quả an toàn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai từ năm 2011 đến năm 2015. Kết quả và hiệu quả của Đề án là:

Một là, Hoàn chỉnh quy hoạch, xác định các vùng sản xuất rau, quả an toàn tập trung, hình thành những vùng chuyên canh sản xuất ra các sản phẩm đáp ứng yêu cầu của thị trường.

Hai là, Tăng cường năng lực cạnh tranh, góp phần phát huy thế mạnh trong quá trình hội nhập của nông sản hàng hóa trong tỉnh và cả nước.

Ba là, Sử dụng hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ sản xuất và chứng nhận VietGAP đối với rau, quả an toàn. Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp lồng ghép nhằm cải thiện hệ thống cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, giảm tình trạng sản xuất manh mún, nâng cao trình độ quản lý, sản xuất của người nông dân.

Bốn là, Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về VSATTP, bảo vệ tính mạng, sức khỏe con người

Năm là, Xây dựng mối liên kết chặt chẽ giữa các chủ thể tham gia trong quá trình sản xuất, tiêu thụ rau quả an toàn.

Sáu là, Thúc đẩy các loại hình kinh tế tập thể, trang trại nâng cao sức cạnh tranh và phát triển ổn định, hiệu quả, đúng định hướng.

Triển khai Đề án sẽ đạt được hiệu quả kinh tế - xã hội rất to lớn về kinh tế, xã hội, bảo đảm ATVSTP, bảo vệ tốt sức khỏe nhân dân, tăng cường năng lực cạnh tranh của nông sản hàng hóa. Tăng cường mối quan hệ và trách nhiệm của các chủ thể (4 nhà) đối với sản xuất, sơ chế, tiêu thụ rau quả an toàn.

Thay đổi một bước quan trọng về tập quán, thói quen cho cả người sản xuất và người tiêu dùng đối với sản phẩm an toàn. Góp phần thực hiện tốt việc bảo vệ tốt môi trường nông thôn.

III. Tổ chức thực hiện

Sau khi Đề án hỗ trợ phát triển sản xuất, sơ chế, tiêu thụ rau, quả an toàn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai từ năm 2010 – 2015 được thông qua, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa xây dựng kế hoạch cụ thể hàng năm tổ chức triển khai thực hiện. Hàng năm có tổng hợp báo cáo đánh giá tình hình và kết quả triển khai thực hiện về UBND tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế - HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (CNN,TH).

Th.cnn

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ao Văn Thịnh